

22

22/28

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821801)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 19

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Thị Thuý

Nguyễn Nhân

Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A	1	Ân	6.0	4.3	5.0	nh
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A	1	Bảo	4.7	4.5	4.6	
3	2124180040	Trịnh Gia Bảo	27/07/2006	CCQ2418B			0.0			+
4	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B	1	Chiến	6.0	4.3	5.0	
5	2124180007	Vì Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A	1	Chuyên	4.7	3.0	3.7	
6	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A	1	Đa	6.5	6.5	6.5	
7	2124180034	Vô Văn Dân	25/02/2005	CCQ2418A			0.0			+
8	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B	1	Đạt	7.7	8.0	7.9	
9	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A	1	Đạt	5.5	5.3	5.4	
10	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B	1	Đạt	6.0	5.8	5.9	
11	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B	1	Được	7.0	5.5	6.1	
12	2124180065	Vô Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B	1	Hải	5.5	3.3	4.2	
13	2124180024	Trần Phước Hào	06/11/2006	CCQ2418A			0.0			+
14	2124180023	Võ Nhựt Hào	27/01/2006	CCQ2418A			0.0			+
15	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B	1	Hiền	6.5	5.0	5.6	
16	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B	1	Hiền	5.0	5.3	5.2	
17	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A	1	Hùng	4.3	4.3	4.3	
18	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A	1	Hưng	5.0	7.0	6.2	
19	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B			0.0			+
20	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B	2	Hữu	7.6	8.3	8.0	
21	2124180125	Hồ Quốc Huy	05/11/2006	CCQ2418B			0.0			+
22	2124180124	Nguyễn Ngọc Huy	11/06/2006	CCQ2418B			0.0			+
23	2124180075	Sử Nhất Huy	25/08/2003	CCQ2418A			0.0			+
24	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B	1	Khang	6.0	5.5	5.7	
25	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B	1	Khoa	6.0	3.8	4.7	
26	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B	1	Khoa	5.5	5.0	5.2	
27	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			4.0			+
28	2124180121	Lưu Đình Khôi	19/01/2006	CCQ2418A			0.0			+
29	2124180068	Nguyễn Anh Kiệt	28/08/2006	CCQ2418B			0.0			+

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821801)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 19

Số bài thi: 19

Số tờ giấy thi: 20

Can
Nguyễn
Thảo
Thảo

Thư
Nguyễn
Thủy

nhớ
nhớ

nh
Nguyễn Thị
Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180126	Trương Tuấn Kiệt	14/09/2005	CCQ2418B			0.0			
31	2124180036	Thạch Kim	21/07/2006	CCQ2418A			0.0			
32	2124180003	Vương Gia Linh	02/06/2006	CCQ2418A			0.0			
33	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B	1	gợi	7.0	3.8	5.1	
34	2124180122	Phan Văn Lợi	21/02/2005	CCQ2418B			0.0			
35	2124180017	Trần Nguyễn Hoàng Luân	03/06/2006	CCQ2418A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821801)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180041	Rơ Lưk Y	Luận	22/06/2006	CCQ2418B	1	Lưm	7.0	5.8	6.3
2	2124180053	Trịnh Duy	Lực	01/01/2006	CCQ2418B	1	Tric	5.0	4.3	4.6
3	2124180043	Nguyễn Trần Minh	Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B	1	Minh	6.0	4.8	5.3
4	2124180120	Đặng Dung Hoài	Nam	12/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	5.0	3.3	4.0
5	2124180029	Lê Hoài	Nam	01/01/2006	CCQ2418A	1	Nam	5.0	5.5	5.3
6	2124180012	Vô Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1	Nhã	5.5	4.8	5.1
7	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	1	Nhân	4.7	4.8	4.8
8	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1	Phú	5.7	5.8	5.8
9	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1	phúc	6.5	6.0	6.2
10	2124180032	Nguyễn Minh	Quân	23/06/2006	CCQ2418A			0.0		
11	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1	Quân	4.5	5.3	5.0
12	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	1	Quyên	8.1	8.5	8.3
13	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	2	Tâm	8.6	9.0	8.8
14	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1	Thái	4.3	4.0	4.1
15	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1	Thang	5.7	4.8	5.2
16	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1	Thang	6.3	5.8	6.0
17	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1	Thảo	7.5	9.0	8.4
18	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1	Thịnh	5.0	5.0	5.0
19	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	1	Tiến	6.5	8.8	7.9
20	2124180062	Trần Quốc	Tiến	06/07/2004	CCQ2418B			0.0		
21	2124180055	Trần Văn	Tiếp	21/06/2006	CCQ2418B			0.0		
22	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1	Tín	5.0	5.0	5.0
23	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1	Toàn	8.4	8.3	8.3
24	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B	1	Trí	4.8	4.5	4.6
25	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1	Trọng	6.5	4.5	5.3
26	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1	Trường	6.3	5.8	6.0
27	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1	Trường	6.7	5.8	6.2
28	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1	Trường	8.0	5.5	6.5
29	2124180016	Phạm Thanh	Tú	20/07/2006	CCQ2418A			0.0		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821801)
Ngày thi: 08/05/2025
Giờ thi: 12g30
Phòng thi: A205

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names: Lê Thiên Hải, V.T.Q. AS, N.Đ.Đ. Như, Dương Thị Kim Chi)

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
30	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	4.8	6.3	5.7	
31	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	7.3	7.1	
32	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A	1	<i>(Signature)</i>	6.8	5.0	5.7	
33	2124180064	Võ Văn	Việt	10/02/2006	CCQ2418B			4.4			
34	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	1	<i>(Signature)</i>	4.5	2.0	3.0	
35	2124180102	Nông Văn	Vinh	23/02/2005	CCQ2418B			0.0			
36	2122180077	Thập Văn Anh	Vũ	02/04/2004	CCQ2218C	1	<i>(Signature)</i>	5.0	3.0	3.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821803)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: ...20...

Số bài thi: ...20...

Số tờ giấy thi: ...20...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180106	Ngô Cao An	20/07/2006	CCQ2418C			0.0			
2	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A	1	Bon	6.6	6.0	6.2	
3	2124180073	Dương Thành Can	21/03/2006	CCQ2418C	1	Can	5.8	6.5	6.2	
4	2124180087	Nguyễn Trung Chánh	06/12/2006	CCQ2418C	1	Chánh	6.4	4.5	5.3	
5	2124180104	Nguyễn Chí Công	12/12/2006	CCQ2418C	1	Công	5.8	4.8	5.2	
6	2124180091	Nguyễn Hải Đăng	20/11/2006	CCQ2418C	1	Đăng	5.5	4.8	5.1	
7	2124180080	Phạm Nhật Đăng	07/01/2006	CCQ2418C	1	Đăng	7.0	7.5	7.3	
8	2124180095	Nguyễn Công Danh	23/05/2006	CCQ2418C			0.0			
9	2124180077	Phan Thành Đạt	15/05/2006	CCQ2418C	1	Dat	5.3	4.3	4.7	
10	2122180100	Lê Trung Đức	25/07/2004	CCQ2218C	1	Đức	6.5	4.0	5.0	
11	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Duy	7.3	9.0	8.3	
12	2124180092	Phạm Nhật Duy	23/01/2006	CCQ2418C	1	Duy	7.5	9.5	8.7	
13	2124180084	Võ Khắc Duy	15/04/2006	CCQ2418C	1	Duy	4.7	4.5	4.6	
14	2124180097	Bùi Đức Hải	01/07/2004	CCQ2418C			0.0			
15	2124180089	Hàn Văn Hải	19/01/2005	CCQ2418C	1	Hai	8.0	9.5	8.9	
16	2124180107	Trần Văn Hải	04/09/2005	CCQ2418C	1	Hai	6.3	8.8	7.8	
17	2124180081	Nguyễn Trung Hiệp	01/09/2004	CCQ2418C	1	Hiệp	5.8	6.0	5.9	
18	2121180061	Lưu Hoài Hiếu	20/09/2003	CCQ2118B	1	Hieu	5.7	2.0	3.5	
19	2124180118	Trần Phạm Huy Hoàng	04/11/2000	CCQ2418C	1	Hoàng	5.7	3.5	4.4	
20	2124180113	Nguyễn Thanh Hồng	12/04/2006	CCQ2418C	1	Hong	4.3	0	1.7	
21	2124180093	Hoàng Văn Huy	27/02/2006	CCQ2418C			0.0			
22	2124180109	Đinh Quốc Khánh	30/08/2006	CCQ2418C	1	Khanh	6.0	5.0	5.4	
23	2122180069	Võ Đăng Khoa	17/04/2004	CCQ2218C	1	Khoa	5.0	2.0	3.2	
24	2124180101	Trần Minh Kiệt	21/12/2006	CCQ2418C	1	Kiet	6.0	4.3	5.2	nhu
25	2124180079	Trần Quốc Kiệt	17/06/2006	CCQ2418C			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Kỹ thuật lạnh (22821803)

Ngày thi: 08/05/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 19...

Số bài thi: 19...

Số tờ giấy thi: 19...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180086	Bùi Quang Lợi	20/07/2006	CCQ2418C		Lợi	6.5	7.3	7.0	
2	2124180116	Huỳnh Lữ Hoàng Long	07/12/2006	CCQ2418C			0.0			
3	2124180072	Trần Mai Luân	29/06/2006	CCQ2418C			6.5	6.3	6.4	
4	2124180103	Trần Đại Hạo	02/07/2005	CCQ2418C			5.5	6.0	5.8	
5	2124180123	Trịnh Duy Nam	14/12/2004	CCQ2418C		Nam	4.3	6.3	5.5	
6	2124180078	Đổng Hữu Nghĩa	26/07/2006	CCQ2418C		Nghĩa	5.1	6.0	5.6	
7	2122180081	Hồ Đỗ Trung Nguyên	05/07/2004	CCQ2218C		nguyên	5.5	5.0	5.2	
8	2124180111	Võ Huỳnh Thịnh Phát	13/07/2006	CCQ2418C			4.5			
9	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	24/10/2003	CCQ2118B		Phi	5.5	5.8	5.7	
10	2124180098	Nguyễn Quốc Phong	28/12/2006	CCQ2418C		Phong	5.5	2.8	3.9	
11	2124180088	Nguyễn Đức Phú	14/07/2006	CCQ2418C		Phước	6.3	7.0	6.7	
12	2124180112	Nguyễn Ngọc Phúc	22/08/2006	CCQ2418C		Phúc	5.5	5.5	5.5	
13	2124180090	Đặng Huy Phụng	17/05/2006	CCQ2418C		Phụng	6.8	4.8	5.6	
14	2124180085	Đỗ Văn Thành	21/03/2006	CCQ2418C			0.0			
15	2124180105	Văn Công Thành	20/05/2005	CCQ2418C		Thành	5.5	5.8	5.7	
16	2124180076	Hồ Minh Thiện	13/03/2006	CCQ2418C		A	6.0	7.8	7.1	
17	2124180074	Phạm Minh Thông	24/04/2006	CCQ2418C			0.0			
18	2122180049	Lê Văn Tính	29/12/2004	CCQ2218B		Tính	6.5	5.3	5.8	
19	2124180094	Phan Đại Tĩnh	15/06/2006	CCQ2418C			0.0			
20	2124180108	Nguyễn Trần Minh Trí	05/08/2006	CCQ2418C		Trí	5.0	4.5	4.7	
21	2122180038	Nguyễn Đình Trường	01/10/2004	CCQ2218B			0.0			
22	2124180083	Lê Thanh Tú	28/06/2006	CCQ2418C		Tú	6.0	5.5	5.7	
23	2122180033	Nguyễn Thành Vạn	19/02/2004	CCQ2218A		Vạn	6.5	4.0	5.0	
24	2124180110	Lê Quốc Việt	11/03/2006	CCQ2418C		Việt	5.0	6.5	5.9	
25	2122180058	Lê Hùng Vương	12/08/2004	CCQ2218B		Vương	7.0	6.0	6.4	